

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CỤC KIỂM SOÁT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103 /KSTT-KTTH

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

V/v triển khai nhiệm vụ thống kê,
rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

UBND TỈNH THANH HÓA	
ĐẾN	Số: 12469.....
	Ngày: 17/3/23.....
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, để triển khai việc thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ thuộc phạm vi của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm tiến độ, yêu cầu, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một số nội dung công việc như sau:

1. Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác chỉ đạo; tích cực điều phối, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ thống kê, công bố, công khai, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

2. Nghiên cứu kỹ hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Công văn số 2868/VPCP-KSTT ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, để hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, trong đó lưu ý các nội dung sau:

- Tham khảo danh mục TTHC nội bộ thực hiện trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*xin gửi kèm theo*)¹, thực hiện việc rà soát độc lập, góp ý cho các sở, ngành trong quá trình thống kê TTHC nội bộ, bảo đảm đầy đủ, đúng phạm vi.

- Nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ các TTHC nội bộ do địa phương ban hành khi có thể thực hiện theo quy định do bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn quốc; sửa đổi, bổ sung các TTHC nội

¹ Danh mục được tổng hợp trên cơ sở kết quả Cục Kiểm soát thủ tục hành chính rà soát độc lập TTHC nội bộ quy định tại văn bản của UBND/Chủ tịch UBND một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

bộ do địa phương ban hành chưa đầy đủ, cụ thể các bộ phận cấu thành², chưa phù hợp với quy định khung do bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành³ hoặc chưa được quy định tại văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà chỉ quy định dưới dạng văn bản, hướng dẫn của sở, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân⁴. Đối với các TTHC đã quy định đầy đủ bộ phận tạo thành, rà soát đề đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

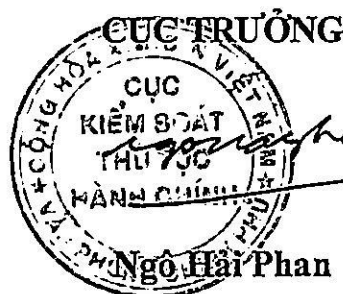
3. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với kết quả thống kê danh mục TTHC nội bộ và phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ khi được đề nghị, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời liên hệ với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ để được hỗ trợ, giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTCN (để b/c);
- Các P.CT, các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VP, KTTH NTTL (2).



² Điều 11 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa; nhưng còn có địa phương chưa ban hành quy định.

³ Luật Thi đua – Khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Trung ương không cấm việc một tập thể, cá nhân trong năm vừa đạt được danh hiệu thi đua, vừa đạt được hình thức khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng quy định “Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng”, nhưng còn có địa phương quy định: “Trong cùng một năm kế hoạch, cùng một cấp không xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cùng một đối tượng, cụ thể như sau: a) Đối với tập thể là Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua; b) Đối với cá nhân là danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và Bằng khen”.

⁴ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội các cộng đồng thôn, bản, áp trên địa bàn để ban hành và chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đồng bộ với tiêu chí nông thôn mới cấp xã, nhưng còn có địa phương ban hành tại Công văn, văn bản hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THỰC HIỆN
TRONG PHẠM VI TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Kèm theo Công văn số 103/KSTT-KTTH ngày 5 tháng 3 năm 2023
của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính)*

STT	Tên TTHC nội bộ/nhóm TTHC nội bộ
I	Lĩnh vực Công tác văn phòng
1	Xây dựng, ban hành Chương trình công tác năm, quý, tháng, tuần của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh.
2	Tổ chức phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh/ hội nghị, hội thảo, cuộc họp, làm việc khác do Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì....
3	Trình ký, phát hành, công bố văn bản của UBND tỉnh.
4	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước, nước ngoài.
5	Thành viên UBND tỉnh xin phép đi công tác, làm việc ngoài tỉnh/ làm việc với cơ quan Trung ương.
6	Thanh toán tiền nghỉ phép năm do chưa nghỉ hoặc không nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định của pháp luật.
7	Công nhận sáng kiến.
8	Giao nộp và tiếp nhận hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.
9	Khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu lưu trữ.
10	Hủy tài liệu hết giá trị.
11	Tạm ứng và thanh toán công tác phí.
12	Xin xe đi công tác.
13	Cấp phát văn phòng phẩm.
14	Cấp mới/Sửa chữa trang thiết bị văn phòng.
II	Lĩnh vực Nội vụ
15	Xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.
16	Nâng bậc lương thường xuyên/ nâng phục cấp thâm niên vượt khung.

17	Bổ nhiệm công chức (cấp sở, cấp phòng thuộc Sở, cấp huyện, cấp phòng thuộc huyện...).
18	Đánh giá, công bố Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) đối với các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện...
19	Cho ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
20	Thẩm định cho ý kiến đối với công chức các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh.
21	Cho ý kiến về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
22	Công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
23	Xin nghỉ phép năm của cán bộ, công chức, viên chức.
24	Xin đi nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức/ Xuất cảnh đi công tác hoặc đi giải quyết việc riêng, tham quan du lịch từ 15 ngày trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
25	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước (đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ...).
26	Thẩm định hồ sơ bổ nhiệm đối với Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
27	Thẩm định số lượng, tiêu chuẩn, chức danh người không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.
28	Điều động, cán bộ công chức từ UBND cấp xã này đến UBND cấp xã khác giữa các đơn vị hành chính cấp huyện khác nhau.
29	Điều động viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập đến UBND cấp xã.
30	Quyết định điều động cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị khối nhà nước thuộc tỉnh đến các tỉnh, thành phố, cơ quan, đơn vị của Trung ương, khối Đảng, đoàn thể của tỉnh.
31	Tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh/ Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.
32	Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh”.

33	Xét tặng danh hiệu “Công dân ưu tú”.
34	Cho ý kiến đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.
35	Cho ý kiến điều chỉnh đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.
III	Lĩnh vực Xây dựng
36	Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng.
37	Đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.
38	Cho thuê nhà công vụ trên địa bàn tỉnh.
39	Phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công đô thị, dịch vụ công ích đô thị.
IV	Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo
40	Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.
41	Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.
V	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
42	Công nhận xã nông thôn mới (NTM), xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh.
43	Thành lập ấp mới, khu phố mới/ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố.
44	Công nhận, công bố “Thôn (bản) đạt chuẩn NTM/ NTM kiểu mẫu.
45	Công nhận thôn, bản, tổ dân phố hạnh phúc.
46	Công nhận làng nghề truyền thống.
VI	Lĩnh vực Văn hóa
47	Công nhận hương ước, quy ước.
48	Thành lập Ban Quản lý (BQL) di tích (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh) trên địa bàn tỉnh; BQL di tích cấp huyện, BQL di tích cấp xã.
49	Kiểm kê, phân loại/ kê khai bổ sung di tích.
50	Xét công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu” cho sở, ngành cấp tỉnh.
51	Xét công nhận danh hiệu “Huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu”.
52	Xét công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn kiểu mẫu”.

VII	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ
53	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
54	Điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
55	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
56	Điều chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
57	Xếp hạng kết quả xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện.
58	Đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.
VIII	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông
59	Ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin của các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu (HTTT/CSDL) do tỉnh quản lý.
60	Cấp phát, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý.
61	Thu hồi các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý.
62	Thủ tục cấp mới hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.
63	Thủ tục cấp lại mật khẩu hộp thư điện tử công vụ.
64	Xếp loại mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
IX	Lĩnh vực Công Thương
65	Công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm trên địa bàn tỉnh.
66	Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ.
67	Phê duyệt, điều chỉnh phương án chuyển đổi chợ đối với chợ hạng 1.
68	Phê duyệt, điều chỉnh phương án chuyển đổi chợ đối với chợ hạng 2, 3.
X	Lĩnh vực Tư pháp
69	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân/ UBND/ Chủ tịch UBND tỉnh.
70	Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

71	Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên CSDL quốc gia về pháp luật.
72	Tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong CSDL quốc gia về công chứng.
73	Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài.
XI	Lĩnh vực Giao thông vận tải
74	Phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn hàng năm.
75	Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý.
XII	Lĩnh vực Tài chính
76	Thẩm định giá hàng hoá, dịch vụ phổ biến thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Sở Tài chính.
77	Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC, Thông tư 68/2022/TT-BTC.
78	Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện, thành phố.
79	Thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý theo năm ngân sách.
80	Trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm.
XIII	Lĩnh vực Ngoại vụ
81	Thủ tục Xuất cảnh đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
XIV	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư
82	Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.